TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 1572/2025/QĐST-DS	*Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468; khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2025, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 458/2025/TLST–DS ngày 23/5/2025, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1963; địa chỉ: C9 khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Trần Trung H, sinh năm 1955 và bà Trần Thị B, sinh năm 1958; địa chỉ: 100 đường T, ấp TL, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Thanh B, sinh năm 1955; địa chỉ: C9 khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần Trung H và bà Trần Thị B còn nợ bà Hoàng Thị H và ông Trần Thanh B tổng số tiền 1.214.000.000 đồng (một tỷ hai trăm mười bốn triệu đồng), trong đó nợ gốc là 607.000.000 đồng và nợ lãi là 607.000.000 đồng, theo Hợp đồng vay tiền ký ngày 27/01/2015.

Ông Trần Trung H và bà Trần Thị B có trách nhiệm liên đới thanh toán

cho bà Hoàng Thị H và ông Trần Thanh B tổng số tiền còn nợ nêu trên trong thời hạn 05 (năm) tháng tính từ ngày 19/9/2025, hạn cuối trả tiền là ngày 19/02/2026.

Kể từ ngày bà Hoàng Thị H và ông Trần Thanh B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Trung H và bà Trần Thị B chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Hoàng Thị H và ông Trần Thanh B phải chịu số tiền 12.105.000 đồngnhưng được miễn nộp tiền án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi.

+ Ông Trần Trung H và bà Trần Thị B phải chịu số tiền 12.105.000 đồng nhưng được miễn nộp tiền án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND KV8 TP.HCM;
- THADS KV8, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Văn Huy